

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021**  
**HUYỆN GIA BÌNH - TỈNH BẮC NINH**

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Cơ sở pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
-1	-2	(3)=(4)+(5)	-4	-5	-6	-7	-8
<b>A</b>	<b>Công trình, dự án được phân bổ từ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh</b>	<b>436,84</b>		<b>436,84</b>			
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh</b>	<b>0,84</b>		<b>0,84</b>			
1	Trụ sở ban chỉ huy quân sự xã	0,25		0,25	LUC	Xã Giang Sơn	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
2	Trụ sở công an xã	0,59		0,59	LUC 0,50 ha; DGD 0,05 ha; TSC 0,04 ha	Xuân Lai (0,05 ha), Nhân Thắng (0,25 ha), Giang Sơn (0,25 ha), Đại Lai (0,04 ha)	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
<b>II</b>	<b>Công trình, dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng</b>	<b>436,00</b>		<b>436,00</b>			
1	Khu công nghiệp Gia Bình 1	186,00		186,00	LUC 150,00 ha; NTS 6,00 ha; DGT 24,00 ha; DTL 3,5 ha; NTD 2,5 ha	Xã Đại Bái; Xã Đông Cứu; Xã Lăng Ngâm	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
2	Khu công nghiệp Gia Bình 2	250,00		250,00	LUC 188,27 ha; BHK 10,50 ha; NTS 23,98 ha; DGT 16,00 ha; DTL 5,00 ha; NTD 6,25 ha	Xã Vạn Ninh; Xã Thái Bảo; Nhân Thắng và Xã Bình Dương	Đăng ký mới
<b>B</b>	<b>Công trình, dự án cấp huyện</b>	<b>364,59</b>		<b>364,59</b>			
<b>I</b>	<b>Công trình, dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất</b>	<b>324,42</b>		<b>324,42</b>			
*	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công</b>	<b>33,20</b>		<b>33,20</b>			
<b>1</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</b>	<b>4,15</b>		<b>4,15</b>			
1.1	Trụ sở làm việc ĐU-HĐND-UBND xã Bình Dương	0,80		0,80	LUC 0,65 ha; CLN 0,15 ha	Xã Bình Dương	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.2	Trung tâm UBND xã Song Giang	1,00		1,00	LUC	Xã Song Giang	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
1.3	Xây dựng trụ sở UBND xã Đại Bái	1,00		1,00	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.4	Trung tâm hành chính công huyện Gia Bình	0,45		0,45	TSC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.5	Xây dựng trụ sở UBND xã Lãng Ngâm	0,90		0,90	LUC 0,39 ha; BHK 0,21 ha; CLN 0,30 ha	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
<b>2</b>	<b>Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp</b>	<b>0,30</b>		<b>0,30</b>			
2.1	Đầu tư xây dựng mới Trung tâm chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Gia Bình	0,30		0,30	LUC	Xã Đại Lai	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
<b>3</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở y tế</b>	<b>0,30</b>		<b>0,30</b>			
3.1	Trạm y tế xã Giang Sơn	0,30		0,30	LUC	Xã Giang Sơn	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
<b>4</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo</b>	<b>10,06</b>		<b>10,06</b>			
4.1	Trường tiểu học xã Giang Sơn	1,00		1,00	LUC	Xã Giang Sơn	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
4.2	Trường mầm non Hữu Ái - Giang Sơn	0,24		0,24	LUC 0,20 ha; DGT 0,02 ha; DTL 0,02 ha	Xã Giang Sơn	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
4.3	Trường Mầm non xã Đại Bái (Thôn Đại Bái)	0,50		0,50	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
4.4	Mở rộng trường mầm non xã Thái Bảo	0,30		0,30	LUC	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 191/2019/NQ-HĐND18 ngày 11/7/2019
4.5	Trường mầm non trung tâm xã Đông Cứu	0,80		0,80	LUC	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 191/2019/NQ-HĐND18 ngày 11/7/2019
4.6	Trường THCS thị trấn Gia Bình	2,00		2,00	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
4.7	Trường mầm non xã Nhân Thắng	1,50		1,50	LUC	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020
4.8	Mở rộng trường tiểu học xã Thái Bảo	0,30		0,30	LUC	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
4.9	Đầu tư xây dựng mở rộng trường THPT Lê Văn Thịnh, huyện Gia Bình	0,92		0,92	LUC	Thị trấn Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
4.10	Trường tiểu học Bình Dương	2,50		2,50	LUC	Xã Bình Dương	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
<b>5</b>	<b>Đất xây dựng cơ sở văn hóa</b>	<b>8,38</b>		<b>8,38</b>			
5.1	Công viên, cây xanh trung tâm huyện lỵ Gia Bình	2,00		2,00	LUC 1,00 ha; ODT 1,00 ha	TT Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
5.2	Dự án cấm biển chỉ dẫn, quảng bá giới thiệu làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh	0,03		0,03	LUC	Xã Xuân Lai; Xã Đại Bái	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
5.3	Trung tâm văn hóa, thể thao xã Nhân Thắng	6,00		6,00	LUC 5,0 ha; DGT 0,5 ha; DTL 0,5 ha	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
5.4	Trung tâm văn hóa thể thao thôn Đông Cao	0,35		0,35	LUC	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 191/2019/NQ-HĐND18 ngày 11/7/2019
<b>6</b>	<b>Đất di tích lịch sử - văn hóa</b>	<b>10,01</b>		<b>10,01</b>			
6.1	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Lê Chi Viên, xã Đại Lai, huyện Gia Bình	9,81		9,81	LUC 6,00 ha; NTS 3,00 ha; DGT 0,81 ha	Xã Đại Lai	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
6.2	Mở rộng Đền Ngụ	0,20		0,20	ONT	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
*	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải</b>	<b>137,29</b>		<b>137,29</b>			
<b>1</b>	<b>Đất giao thông</b>	<b>68,08</b>		<b>68,08</b>			
1.1	Mở rộng đường Kênh Bắc theo quy hoạch đường tỉnh lộ 282B (Đoạn từ Xuân Lai đi Đại Lai)	7,00		7,00	LUC 6,00 ha; NTS 1,00 ha	Xã Xuân Lai; Xã Đại Lai	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.2	Xây dựng đường Lê Chi Viên thị trấn Gia Bình kéo dài đi huyện Lương Tài	8,00		8,00	LUC 7,00 ha; NTS 1,00 ha	TT Gia Bình; Xã Quỳnh Phú	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.3	Hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp tập trung bãi ven đê (Giai đoạn 2) (làm đường vào)	2,00		2,00	BHK	Xã Đại Lai; Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.4	ĐTĐD đường ĐT.284 đoạn Lãng Ngâm - thị trấn Thứa	13,00		13,00	LUC 7,00 ha; DGT 5,00 ha; DTL 1,00 ha	Xã Đại Bái, Quỳnh Phú	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
1.5	Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Quỳnh Phú, Đại Bái	1,50		1,50	LUC	Xã Quỳnh Phú, xã Đại Bái	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018
1.6	Đường trục trung tâm xã Nhân Thắng	5,00		5,00	LUC 4,50 ha; DGT 0,50 ha	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.7	Đường trục tâm linh lên đền thờ Lê Văn Thịnh, xã Đông Cứu	1,20		1,20	ONT	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.8	Khu hạ tầng giao thông khu Du lịch sinh thái Thiên Thai	1,03		1,03	CLN	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.9	Đường Huyện Quang thị trấn Gia Bình kéo dài	4,80		4,80	LUC 3,50 ha; DGT 0,70 ha; DTL 0,60 ha	TT Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.10	Đường Hoàng Đăng Miện kéo dài đi QL 17 thị trấn Gia Bình	0,24		0,24	DTL 0,20 ha; ODT 0,04 ha	TT Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.11	Cải tạo nâng cấp tuyến đường liên xã Xuân Lai đi Song Giang (Đoạn từ QL17 đi đê Đại Hà)	0,80		0,80	LUC	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018
1.12	Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 17 đi Xuân Lai	1,70		1,70	LUC 1,00 ha; NTS 0,70 ha	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.13	Đường GTNT các thôn xã Xuân Lai, huyện Gia Bình.	1,01		1,01	DGT	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.14	Đường trục trung tâm Nhân Thắng kéo dài đi đường dẫn Cầu Bình Than, huyện Gia Bình	5,00		5,00	LUC	Xã Nhân Thắng, Bình Dương	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
1.15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối ĐT285 cũ đi đê Hữu Đuống, địa phận xã Thái Bảo, huyện Gia Bình	0,80		0,80	LUC	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.16	Cải tạo, nâng cấp TL 285 (cũ) đoạn từ Phương Triện - Đại Lai đi Nhân Hữu - Nhân Thắng	3,00		3,00	LUC 1,0 ha; ONT 1,0 ha; DTL 1,0 ha	Xã Đại Lai, Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2017
1.17	ĐT 279 đoạn từ Song Giang - Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	12,00		12,00	LUC 9,0 ha; BHK 0,3 ha; CLN 0,2 ha; NTS 2,0 ha; DTL 0,5 ha	Xã Song Giang; Xã Quỳnh Phú	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
<b>2</b>	<b>Đất thủy lợi</b>	<b>64,95</b>		<b>64,95</b>			
2.1	Dự án trạm bơm tưới Vạn Ninh, huyện Gia Bình	4,50		4,50	LUC 2,00 ha; BHK 2,50 ha	Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
2.2	Xử lý khẩn cấp ngay sự cố sạt lở bờ, bãi sông đoạn từ K51+300-K53+700 đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	2,20		2,20	BHK	Vạn Ninh - Gia Bình; Đức Long - Quế Võ	Nghị quyết số 179/2019/NQ-HĐND18 ngày 03/6/2019
2.3	Xử lý sự cố sạt lở thượng, hạ lưu kè Vạn Ninh kéo dài đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	2,50		2,50	BHK	Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 179/2019/NQ-HĐND18 ngày 03/6/2019
2.4	Dự án xử lý sạt lở mái kè Ngãm Mạc đoạn từ Km1+200 - K1+700 đê bồi Ngãm Mạc huyện Gia Bình	0,50		0,50	BHK	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
2.5	Xử lý các sự cố sạt lở bờ, bãi sông đoạn K37+200 : K38+000 đê Hữu Đuống huyện Gia Bình	0,65		0,65	BHK	Xã Cao Đức, xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.6	Xử lý lún nứt thân đê, sạt trượt mái đê đoạn từ K41+200-K45+000 đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	5,52		5,52	BHK	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
2.7	Nâng cấp đê hữu Đuống theo chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu	15,00		15,00	BHK	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
2.8	Xử lý sự cố sạt lở đê bờ, bãi sông đoạn K48+500-K51+300, Đê Hữu Đuống huyện Gia Bình	5,00		5,00	BHK	Xã Đại Lai; Xã Thái Bảo; Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020
2.9	Trạm bơm tiêu Nghi An I	0,08		0,08	BHK	Xã Trạm Lộ 0,04 ha(Thuận Thành); Xã Đại Bái 0,04 ha (Gia Bình)	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020
2.10	Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở bờ, bãi sông Đuống đoạn từ K45+00-K46+00 Đê Hữu Đuống huyện Gia Bình	1,75		1,75	BHK	Xã Song Giang; Xã Đại Lai	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020
2.11	Kênh tiêu xã Vạn Ninh	1,50		1,50	LUC	Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.12	Xử lý sạt lở bờ bãi sông đoạn từ K53+300 - K54+300 và đoạn từ K56+000 - K58+500 đê hữu Đuống, huyện Gia Bình	5,00		5,00	BHK	Xã Vạn Ninh, Cao Đức	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.13	Xử lý sự cố sạt lở đê bờ, bãi sông đoạn K48+500 - K51+300 đê hữu Đuống, huyện Gia Bình	5,00		5,00	BHK	Xã Đại Lai, Thái Bảo, Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.14	Lắp ao chống sạt trượt đoạn K38+160 - K38+380 đê hữu Đuống, huyện Gia Bình	0,70		0,70	BHK	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.15	Xử lý lún, nứt thân đê, sạt trượt mái đê đoạn từ K41+200-K45+000 đê Hữu Đuống, huyện Gia Bình	11,40		11,40	BHK	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.16	Nâng cấp, mở rộng hệ thống của khẩu thuộc tuyến đê Hữu Đuống, đoạn từ K31+400 đến K38+430 huyện Thuận Thành, Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2	1,00		1,00	BHK	Huyện Gia Bình; Huyện Thuận Thành	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
2.17	Xử lý sạt lở bờ, bãi sông đoạn K38+200-K39+200 đê Hữu Đuông, huyện Gia Bình	1,40		1,40	LUC	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
2.18	Xử lý sạt lở bờ, bãi sông Đuông đoạn từ K46+00-K48+500, đê hữu Đuông, huyện Gia Bình	1,25		1,25	LUC	xã Đại Lai, Thái Bảo	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
<b>3</b>	<b>Đất công trình năng lượng</b>	<b>2,60</b>		<b>2,60</b>			
3.1	ĐZ và TBA 110kV Vạn Ninh	0,90		0,90	LUC	Xã Thái Bảo; Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020; Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
3.2	Xuất tuyến 22kV sau TBA 110kV Vạn Ninh	0,50		0,50	LUC	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
3.3	Xuất tuyến 35kV sau TBA 110kV Vạn Ninh	0,50		0,50	LUC	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
3.4	Cải tạo mạch vòng sau TBA 110kV Bình Định và Gia Lương để đảm bảo hỗ trợ cấp điện liên thông	0,50		0,50	LUC	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
3.5	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện lưới điện trung áp 35kV và 22kV sau các TBA 110kV Gia Lương (E27.2); Tiên Sơn (E27.1); Võ Cường (E7.4) và Thuận Thành 2 (E27.22) theo phương án đa chia đa nối (MDMC)	0,20		0,20	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
<b>4</b>	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>	<b>1,66</b>		<b>1,66</b>			
4.1	Xây dựng mới trạm xử lý nước thải	1,60		1,60	LUC	Xã Quỳnh Phú	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
4.2	Bãi rác Xuân Dương	0,06		0,06	LUC	Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
*	<b>Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa</b>	<b>9,60</b>		<b>9,60</b>			
<b>1</b>	<b>Đất cơ sở tín ngưỡng</b>	<b>1,09</b>		<b>1,09</b>			
1.1	Mở rộng đình Diên Lộc thôn Đại Bái	1,00		1,00	NTS	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.2	Miếu xóm trên thôn Đại Lộc	0,001		0,001	LUC	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
1.3	Khu thờ thánh thôn Trung Thành	0,03		0,03	BHK	Xã Đại Lai	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.4	Chuyển mục đích một phần từ Chùa Thiên Thụ sang Đền thờ Lê Văn Thịnh	0,06		0,06	TON	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
<b>2</b>	<b>Đất cơ sở tôn giáo</b>	<b>2,03</b>		<b>2,03</b>			
2.1	Xây dựng chùa Linh Phúc Tự - thôn Đoàn Bái- Đại Bái	0,64		0,64	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
2.2	Mở rộng chùa Vàng Thôn	0,15		0,15	LUC	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
2.3	Mở rộng chùa Thanh Nương Triện	0,17		0,17	LUC 0,15 ha; BHK 0,02 ha	Xã Đại Lai	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
2.4	Mở rộng chùa Ngâm Mạc	0,30		0,30	ONT	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
2.5	Chuyển mục đích từ đất văn hóa, đất ở sang đất chùa	0,10		0,10	ONT 0,05 ha; DVH 0,05 ha	Xã Cao Đức	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
2.6	ĐTXD mở rộng, nâng cấp, tu bổ Chùa Thiên Thụ, thôn Bảo Tháp, xã Đông Cứu	0,67		0,67	RPH 0,45 ha; ONT 0,22 ha	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
<b>3</b>	<b>Đất chợ</b>	<b>2,91</b>		<b>2,91</b>			
3.1	Dự án Chợ xã Đại Lai	1,41		1,41	LUC 1,21 ha; NTS 0,20 ha	Xã Đại Lai	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
3.2	Đầu tư xây dựng chợ truyền thống và bến xe tại xã Thái Bảo	1,50		1,50	LUC	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
<b>4</b>	<b>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT</b>	<b>2,80</b>		<b>2,80</b>			
4.1	Đầu tư xây dựng cải tạo, mở rộng nghĩa trang liệt sỹ xã Bình Dương	0,30		0,30	LUC 0,16 ha; CLN 0,14 ha	Xã Bình Dương	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018
4.2	Mở rộng nghĩa địa thôn Đại Bái, xã Đại Bái	2,50		2,50	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
<b>5</b>	<b>Đất khu vui chơi, giải trí công cộng</b>	<b>0,77</b>		<b>0,77</b>			
5.1	Khu cây xanh hồ nước thôn Gia Phú	0,77		0,77	MNC 0,10 ha; DGT 0,05 ha; LUC 0,40 ha; DTL 0,22 ha	Xã Bình Dương	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
*	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng</b>	<b>144,33</b>		<b>144,33</b>			
<b>1</b>	<b>Đất ở (khu dân cư mới, khu đô thị mới)</b>	<b>134,33</b>		<b>134,33</b>			

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
<b>a</b>	<b>Đất ở tại đô thị và tái định cư</b>	<b>53,67</b>		<b>53,67</b>			
1.1	Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở phía Tây thôn Nội Phú	5,30		5,30	LUC 4,5 ha; NTS 0,35 ha; DGT 0,20 ha; DTL 0,15 ha; ODT 0,10 ha	TT Gia Bình	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.2	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư dự án khuôn viên cây xanh thị trấn Gia Bình	2,00		2,00	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018 2,00 ha; Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018 0,90 ha
1.3	Khu nhà ở Văn Phú để đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Gia Bình	23,70		23,70	LUC 21,4ha; DGT 1,0ha; DTL 1,3ha	TT Gia Bình	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018
1.4	Xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Phú Ninh, thị trấn Gia Bình	9,60		9,60	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.5	Dự án đất đấu giá khu Ao Bàng, thôn Hương Vinh	1,30		1,30	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.6	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại thôn Song Quỳnh, thị trấn Gia Bình	2,50		2,50	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.7	Chuyển mục đích từ đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư sang đất ở	0,50		0,50	CLN 0,25 ha; NTS 0,25 ha	TT Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.8	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại thị trấn Gia Bình và xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình	5,80		5,80	LUC	TT Gia Bình, xã Quỳnh Phú	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.9	Khu nhà ở thôn Song Quỳnh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình	2,97		2,97	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
<b>b</b>	<b>Đất ở tại nông thôn và tái định cư</b>	<b>80,66</b>		<b>80,66</b>			
1.1	Chuyển mục đích đất xen kẽ trong khu dân cư sang đất ở xã Đông Cứu	1,33		1,33	LUC 0,25 ha; NTS 1,08 ha	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
1.2	HTKT đấu giá quyền sử dụng đất ở để xây dựng NTM thôn Ngâm Lương và Ngọc Tinh	7,60		7,60	LUC	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
1.3	HTKT khu dân cư, đấu giá QSDĐ đất	4,50		4,50	LUC	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.4	HTKT khu tái định cư đường Trục trung tâm đô thị xã Nhân Thắng và đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng cơ sở hạ tầng địa phương	1,90		1,90	LUC	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.5	Đấu giá QSDĐ tạo vốn xây dựng CSHT	9,80		9,80	LUC 9,50 ha; DGT 0,20 ha; DTL 0,10 ha	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.6	Đấu giá quyền sử dụng đất khu Ao Khôi, Bà Nấm, Ông Hân - xã Song Giang	0,40		0,40	LUC 0,30 ha; BHK 0,04 ha; NTS 0,06 ha	Xã Song Giang	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.7	Đấu giá quyền sử dụng đất xã Cao Đức	2,50		2,50	LUC 2,40 ha; DGT 0,10 ha	Xã Cao Đức	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.8	Hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở để đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng nông thôn mới xã Bình Dương	3,00		3,00	LUC 2,50 ha; BHK 0,30 ha, NTS 0,20 ha	Xã Bình Dương	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.9	Đấu giá QSDĐ xã Quỳnh Phú	1,52		1,52	LUC 1,32 ha; DGT 0,10 ha; DTL 0,10 ha	Xã Quỳnh Phú	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018

STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
1.10	Đấu giá QSD đất ở xã Lãng Ngâm	3,20		3,20	LUC 3,00 ha; DGT 0,10 ha; DTL 0,10 ha	Xã Lãng Ngâm	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.11	Đầu tư xây dựng khu nhà ở đấu giá QSDĐ tại thôn Đại Bái tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng xã Đại Bái	4,85		4,85	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.12	Đấu giá quyền sử dụng đất xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Vạn Ty xã Thái Bảo	3,88		3,88	LUC	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018
1.13	Chuyển mục đích từ đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư sang đất ở	1,30		1,30	NTS 0,50 ha; CLN 0,80 ha	Huyện Gia Bình	Nghị quyết số 230/2019/NQ-HĐND18 ngày 05/12/2019
1.14	Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại kho lương thực, trường mầm non cũ thôn Chính Thượng, thôn Xuân Dương	0,78		0,78	DGD	Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.15	Khu nhà ở đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đại Bái	6,50		6,50	LUC 6,30 ha; DGT 0,10 ha; DTL 0,10 ha	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.16	Dự án đầu tư xây dựng bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và quỹ đất đấu giá tạo vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu du lịch sinh thái Thiên Thai, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình	7,50		7,50	LUC 7,0 ha; NTS 0,2 ha; DGT 0,2 ha; DTL 0,1 ha	Xã Đông Cứu	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.17	Đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Dộc Bầu thôn Thủ Pháp xã Quỳnh Phú	9,80		9,80	LUC 9,50 ha; DGT 0,20 ha; DTL 0,10 ha	Xã Quỳnh Phú	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.18	Khu nhà ở đấu giá QSDĐ	3,20		3,20	LUC 3,00 ha; DGT 0,10 ha; DTL 0,10 ha	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.19	Đấu giá QSDĐ thôn Mỹ Thôn	1,70		1,70	LUC 1,50 ha; DGT 0,10 ha; DTL 0,10 ha	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.20	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đại Lai	5,40		5,40	LUC 1,6 ha; NTS 3,8 ha	Xã Đại Lai	Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND19 ngày 16/7/2021
<b>2</b>	<b>Đất cụm công nghiệp</b>	<b>10,00</b>		<b>10,00</b>			
2.1	Cụm công nghiệp Cao Đức - Vạn Ninh	10,00		10,00	LUC 9,39 ha; DGT 0,40 ha; NTS 0,21 ha	Xã Cao Đức, Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
<b>II</b>	<b><i>Khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất</i></b>	<b>40,17</b>		<b>40,17</b>			
<b>1</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>	<b>26,77</b>		<b>26,77</b>			
1.1	Đầu tư xây dựng khách sạn, nhà hàng ăn uống, văn phòng giao dịch và dịch vụ	1,20		1,20	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.2	Đầu tư xây dựng Văn phòng HTX và Khu trưng bày giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp và thu mua, tiêu thụ nông sản và dịch vụ	2,50		2,50	LUC	TT Gia Bình	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.3	Trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí xã Song Giang	1,92		1,92	LUC	Xã Song Giang	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.4	Khu thương mại dịch vụ	2,35		2,35	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 146/2018/NQ-HĐND18 ngày 06/12/2018



STT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Căn cứ pháp lý
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất		
1.5	Khu trung tâm thương mại dịch vụ (đợt 2)	1,20		1,20	LUC 1,00 ha; BHK 0,20 ha	Xã Vạn Ninh	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.6	Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà hàng, khách sạn và khu trưng bày giới thiệu sản phẩm	0,30		0,30	NTS	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.7	Dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh sản xuất các loại máy bơm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp	0,30		0,30	LUC 0,02 ha; NTS 0,28 ha	Xã Xuân Lai	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020
1.8	Trung tâm tổ chức, sự kiện tiệc cưới và trưng bày giới thiệu sản phẩm tại xã Đại Bái	0,35		0,35	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 266/2020/NQ-HĐND18 ngày 17/7/2020
1.9	Đầu tư xây dựng tổ hợp thương mại dịch vụ tại xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình	0,40		0,40	LUC	Xã Nhân Thắng	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.10	Bãi tập kết vật liệu xây dựng	0,75		0,75	LUC	Xã Cao Đức	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.11	Xây dựng cảng hàng hóa	3,00		3,00	BHK	Xã Cao Đức	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
1.12	Xây dựng bến thủy nội địa và bãi tập kết cát, sỏi, vật liệu xây dựng thôn Thiên Đức	2,50		2,50	LUC 0,85 ha; BHK 1,65 ha	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 168/2019/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2019
1.13	Cảng nội địa (đợt 1)	10,00		10,00	BHK	Xã Thái Bảo	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
<b>2</b>	<b>Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp</b>	<b>5,40</b>		<b>5,40</b>			
2.1	Đầu tư xây dựng trung tâm kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp và chế biến các sản phẩm nông lâm sản, sản xuất các phụ kiện may mặc	2,40		2,40	LUC	Xã Đại Bái	Nghị quyết số 110/2018/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2018
2.2	Xây dựng nhà máy tuyển than An Phú	3,00		3,00	LUC	Xã Cao Đức	Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND18 ngày 18/7/2018
<b>3</b>	<b>Đất nông nghiệp khác</b>	<b>8,00</b>		<b>8,00</b>			
3.1	Khu chăn nuôi tập trung thôn Lôi Châu	3,00		3,00	LUC 1,50 ha; NTS 1,50 ha	Xã Cao Đức	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020
3.2	Mô hình kinh tế trang trại kết hợp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tại thôn Gia Phú, xã Bình Dương	5,00		5,00	MNC 2,20 ha; NTS 2,50 ha; DGT 0,30 ha	Xã Bình Dương	Nghị quyết số 310/NQ-HĐND18 ngày 11/12/2020